

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG QUẢN LÝ TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

• TS. NGÔ QUANG SƠN  
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) để tổ chức quản lý các hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) cấp tỉnh, cấp huyện là một lĩnh vực ứng dụng vừa rộng, vừa sâu, vừa liên tục, vừa phát triển. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, các sở GD-ĐT trong những năm qua đã bước đầu ứng dụng CNTT&TT trong công tác quản lý và đã mang lại những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vấn đề ứng dụng CNTT&TT trong quản lý trường PTDTNT cũng còn gặp nhiều khó khăn và cần được nghiên cứu giải quyết.

## I. Thực trạng tổ chức và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong quản lý các trường PTDTNT

Để nhận biết về thực trạng tổ chức và quản lý việc ứng dụng CNTT&TT trong các trường PTDTNT trong 3 năm học 2006 - 2007, 2007 - 2008 và 2008 - 2009, chúng tôi đã khảo sát các trường PTDTNT cấp tỉnh, cấp huyện ở một số tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang (vùng Tây Nam), Kon Tum, Đà Lạt, Lâm Đồng (vùng Tây Nguyên), Sơn La, Lào Cai (vùng Tây Bắc)... Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của chúng tôi là điều tra xã hội học bằng phiếu hỏi, quan sát thực địa, phỏng vấn sâu và nghiên cứu các tài liệu văn bản của các tỉnh, sau đó tập hợp và phân tích số liệu.

### 1. Thực trạng ứng dụng CNTT&TT trong quản lý giáo dục (QLGD)

Chúng tôi đã tổ chức khảo sát với 3 mẫu phiếu điều tra cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh (CBQL, GV và HS), gồm 1800 phiếu (mẫu 1 dành cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường PTDTNT; mẫu 2 dành cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và GV các trường PTDTNT; mẫu 3 dành cho học sinh các trường PTDTNT), và tổ chức 24 cuộc trao đổi, 15 cuộc hội thảo lớn nhỏ và nhiều cuộc phỏng vấn các cán bộ QLGD, các GV có chuyên môn tin học. Chúng tôi tập trung vào các nội dung: Việc ban hành các chính

sách tăng cường ứng dụng CNTT ở các cơ sở giáo dục; vấn đề trang bị cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, QLGD (phòng máy, mạng LAN, kết nối Internet...); trình độ CBQL, GV (các kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, QLGD...); thời lượng công việc quản lý có ứng dụng CNTT&TT; hiệu quả của công việc quản lý có ứng dụng CNTT&TT; thực trạng ứng dụng CNTT&TT ở các trường PTDTNT...

- Về thiết bị và cơ sở vật chất: 100% các trường PTDTNT được khảo sát đã được trang bị máy tính, mỗi trường có từ 20 đến 50 máy (1-2 phòng máy) phục vụ công tác giảng dạy và 2-3 máy phục vụ công tác quản lý; 100% trường PTDTNT được nối mạng Internet.

- Về đội ngũ: có 125/1126 GV có trình độ đại học, 146/1126 GV có trình độ cao đẳng, 113/1126 GV có chứng chỉ B, 327/1126 GV có trình độ A về tin học; 19/159 CBQL, nhân viên có trình độ ĐH, 27/159 CBQL, nhân viên có trình độ cao đẳng, 25/159 CBQL, nhân viên có chứng chỉ B, có 41/159 CBQL, nhân viên có chứng chỉ A về tin học.

- Về quản lý dạy học: 100% các trường PTDTNT được khảo sát đã sử dụng các phần mềm văn phòng (MS Word, MS Excel) để làm các văn bản, công văn, báo cáo sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT... 62% các trường PTDTNT được khảo sát đã sử dụng một số phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ như:

- + Phần mềm xếp phòng thi, thi học kì, thi tốt nghiệp, thi nghề;
- + Phần mềm hướng nghiệp;
- + Phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên (PMIS) của Bộ GD-ĐT;
- + Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp (EMAS) của Bộ Tài chính;
- + Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS) của Bộ GD-ĐT;



- + Phần mềm xếp thời khóa biểu (Schoolnet);
- + Phần mềm quản lý điểm, xếp loại sổ điểm, học bạ;

+ Phần mềm tuyển sinh.

...

- Về dạy Tin học và ứng dụng CNTT&TT trong dạy học: có 62,5% học sinh được học Tin học, 37,2% giáo viên biết ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Về ứng dụng CNTT&TT trong QLGD: bước đầu tiếp cận với tin học văn phòng, sử dụng các phần mềm Word, một số GV và CBQL sử dụng được Excel, PowerPoint và một số phần mềm có giao diện bằng tiếng Việt; 42,7% số GV, CBQL biết truy cập Internet và sử dụng thư điện tử. Một số tỉnh, huyện khảo sát đã triển khai họp trực tuyến, dự giờ trực tuyến, xây dựng trường PTDTNT điện tử... Tuy nhiên cũng có một số trường PTDTNT có phòng máy tính phục vụ giảng dạy đã cũ, tốc độ chậm, cấu hình thấp, việc chạy các phần mềm, truy cập Internet rất khó khăn. Tỷ lệ CBQL, GV có máy tính riêng mới đạt 19,2%. Số máy chiếu đa năng còn ít. Các phần mềm đang sử dụng còn ít, phiên bản cũ, lạc hậu.

- Về việc sử dụng Internet phục vụ cho công tác quản lý

Hiện nay 100% các trường PTDTNT đã kết nối Internet. Tuy vậy, việc kết nối Internet chưa nói lên rằng các trường đã sử dụng Internet để hỗ trợ QLGD hiệu quả. Việc kết nối Internet mới phục vụ phần nào cho công tác thông tin liên lạc của cán bộ văn phòng, chưa khai thác Internet để học tập, nghiên cứu khoa học, để chia sẻ thông tin.

- Đánh giá về hiệu quả ứng dụng CNTT&TT trong QLGD

+ Về thời lượng có ứng dụng CNTT&TT trong quản lý

Thông qua các hình thức phiếu điều tra, trao đổi trực tiếp với các cán bộ QLGD trong các trường PTDTNT chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Hiện nay đã có 85,2% số trường PTDTNT bước đầu sử dụng CNTT&TT trong QLGD, sử dụng một số phần mềm quản lý, trợ giúp công tác QLGD, nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý. Các cấp quản lý cũng hết sức khuyến khích việc ứng dụng CNTT&TT trong quản lý. Tuy nhiên, các công việc quản lý có sử dụng CNTT&TT chưa nhiều chỉ mang tính chất thí điểm, chỉ sử dụng ở các công việc đơn giản, chưa thực sự giúp ích đắc lực cho công việc của các nhà

QLGD. Hiện nay không phải nhà QLGD nào cũng có những kĩ năng tin học, phần lớn mới chỉ được thực hiện qua lực lượng văn phòng giúp việc. Qua điều tra cho thấy số CBQL biết cài đặt để kết nối máy tính với Internet là 37,2%; tự thiết lập được hộp thư điện tử là 51,8%; biết soạn, gửi thư điện tử là 62,4%; biết gửi các thư điện tử kèm với các File là 48,5%; số người biết tìm kiếm truy cập vào các Website theo chủ đề để đọc thông tin giúp cho công tác quản lý của mình là 58,3%; số người biết khai thác tài liệu trên Internet, biết cài đặt các phần mềm để đọc, lưu giữ, sử dụng thông tin là 35,6%... Một số trường PTDTNT đã biết sử dụng CNTT&TT trong công tác lưu trữ, sắp xếp, tìm kiếm quản lý dữ liệu, nhờ đó đã giúp nâng cao hiệu quả của công tác quản lý. Hiện nay công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL ở các huyện, thị mới dừng ở việc xoá mù tin học văn phòng, nội dung của các khoá bồi dưỡng thường chỉ là một số kiến thức về cấu tạo máy vi tính, hệ điều hành Windows, Word, Excel, PowerPoint, cách sử dụng Internet. Các kiến thức trên chưa đủ để người CBQL sử dụng CNTT&TT trong công việc một cách hiệu quả.

- Về các chính sách ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và QLGD ở trường PTDTNT: Các sở GD-ĐT đã coi ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và QLGD là khâu đột phá.

Đánh giá chung về thực trạng ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và quản lý trường PTDTNT:

+ Tất cả các sở GD-ĐT đã khuyến khích việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và quản lý trường PTDTNT;

+ Các trường PTDTNT bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất, tuy nhiên chỉ đủ để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT&TT trong một số bộ phận CBQL, GV, HS. Có trường PTDTNT đã kết nối Internet, nhưng mới chỉ sử dụng ở văn phòng và ban giám hiệu. Việc khai thác, sử dụng Internet phục vụ quá trình quản lý còn hạn chế. Nội dung học liệu bằng tiếng Việt trên Internet còn nghèo nàn.

- Ứng dụng CNTT&TT ở các trường PTDTNT chưa đạt hiệu quả cao do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Việc sử dụng CNTT&TT để đổi mới phương pháp dạy học và QLGD chưa được nghiên cứu kĩ. Điều này dẫn đến việc áp dụng CNTT&TT không đúng chỗ, đúng lúc, nhiều khi lạm dụng CNTT&TT. Còn có một bộ phận

CBQL, GV có quan niệm sai và ứng dụng CNTT&TT trong dạy học không hiệu quả như: coi bản trình chiếu được thiết kế trên phần mềm trình diễn PowerPoint chính là giáo án điện tử; thiết kế giáo án điện tử trên các phần mềm trình diễn có sẵn mà không chú ý đến việc tích hợp được các phương pháp, biện pháp sư phạm vào trong giáo án; sử dụng cả 45 phút trong 1 tiết học để trình chiếu nội dung dạy học thông qua hệ thống dạy học đa phương tiện (máy tính – máy chiếu đa năng – màn chiếu); không sử dụng linh hoạt, hiệu quả bảng tính (bảng truyền thống, bảng phụ), bảng động...

+ Chưa có tài liệu hướng dẫn ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và quản lý trường PTDNT;

+ Chưa thiết lập được hệ thống thông tin quản lý trong các trường PTDNT;

+ Chưa có nhân lực có trình độ phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDNT;

+ Cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hoạt động phát triển ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDNT còn thiếu thốn, lạc hậu. Tỷ lệ máy tính theo số CBQL, GV và HS ở các trường PTDNT còn rất thấp; chất lượng, cấu hình của máy tính thấp; số lượng, chất lượng phần mềm còn hạn chế, hệ thống thiết bị mạng thông tin còn rất nghèo nàn;

+ Thiếu chính sách và cơ chế quản lý hoạt động ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDNT;

+ Chưa có mô hình ứng dụng CNTT&TT trong quản lý trường PTDNT.

## II. Một số giải pháp tổ chức và quản lý việc ứng dụng CNTT&TT trong quản lý trường PTDNT

### 1. Xây dựng hệ thống thông tin QLGD từ sở GD-ĐT đến các trường PTDNT

#### 1.1. Mục đích

Để phát triển rộng rãi việc ứng dụng CNTT&TT trong QLGD, việc cần thiết hàng đầu là phải xây dựng được hệ thống thông tin QLGD trong phạm vi sở GD-ĐT và các trường PTDNT. Hệ thống thông tin QLGD nhằm giúp cho việc thu thập, lưu trữ, trao đổi và phổ biến các thông tin QLGD một cách thống nhất, có hệ thống và tạo điều kiện cho việc QLGD được thực hiện một cách thuận lợi, nhẹ nhàng và có hiệu quả.

#### 1.2. Nội dung

Để thực hiện giải pháp này, cần thực hiện các nội dung sau đây:

a. Xác định các phân hệ trong hệ thống tin quản lý

+ Hệ thống thông tin tác nghiệp;

+ Hệ thống thông tin quản lý;

+ Hệ thống thông tin đơn lẻ.

b. Xây dựng các hệ thống thông tin QLGD

+ Hệ thống thông tin về quản lý văn bản, hồ sơ công việc: Đây là hệ thống thông tin có tính nền tảng của một hệ thống thông tin tin học hoá phục vụ quản lý hành chính Nhà nước. Công việc quản lý và sử dụng văn bản là hoạt động bao trùm mọi cơ sở giáo dục cũng như mọi cán bộ từ lãnh đạo đến các chuyên viên. Do vậy, việc tin học hoá công tác quản lý văn bản có ý nghĩa rất quan trọng.

+ Hệ thống thông tin về thu thập và tổng hợp báo cáo của các trường PTDNT: Hiện tại, việc thực hiện nhiệm vụ này gặp nhiều khó khăn do chưa chuẩn hoá được nội dung và hình thức của các báo cáo; chất lượng của báo cáo còn chưa cao (tính định lượng yếu, còn quá nhiều câu đánh giá chung chung); việc thu thập, tập hợp số liệu không chính xác, không nhất quán, mất nhiều thời gian kiểm chứng, đối chiếu, phân tích và tổng hợp thành báo cáo chính thức.

+ Hệ thống thông tin về quản lý cán bộ, công chức, giáo viên: Mục tiêu tin học hoá hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, giáo viên là hình thành một cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ đầy đủ các thông tin về quá trình học tập, công tác của cán bộ, công chức, giáo viên

+ Hệ thống thông tin về quản lý học sinh: Nếu tích hợp được hệ thống cơ sở dữ liệu học sinh chuẩn xác, có thể trả lời ngay thông tin về học sinh cần xác minh.

+ Hệ thống thông tin về quản lý tài chính, cơ sở vật chất: Mục tiêu tin học hoá hệ thống quản lý tài chính, cơ sở vật chất là hình thành một cơ sở dữ liệu tập trung lưu trữ đầy đủ các thông tin về thu, chi, về cơ sở vật chất hiện có của nhà trường (từ diện tích đất, số phòng học, trang thiết bị dạy và học, thư viện...).

+ Hệ thống thư tín điện tử: Thiết lập và triển khai, vận hành hệ thống thư tín điện tử nội bộ là một trong những mục tiêu quan trọng trong việc ứng dụng CNTT&TT trong quản lý.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng: Mục tiêu xây dựng hệ cơ sở dữ liệu (CSDL), danh hiệu thi đua khen thưởng nhằm

hình thành nên một kho dữ liệu lưu trữ đầy đủ các thông tin về các loại hình danh hiệu thi đua khen thưởng của mọi cá nhân, tập thể đơn vị giáo dục.

**2. Tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDTNT**

**2.1. Mục đích**

Mục đích của giải pháp này là có được một đội ngũ nhân lực đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, có kiến thức và kĩ năng sử dụng thành thạo các phần mềm để thu thập, xử lí, lưu trữ và chuyển tải các thông tin về quản lí giáo dục ở cấp phòng và cấp trường.

**2.2. Nội dung**

Để đạt được mục đích nêu trên, cần thực hiện các nội dung sau đây:

- Tăng cường cử CBQL và GV đi đào tạo về tin học và quản trị mạng;
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT&TT trong giảng dạy và trong công tác QLGD;
- Đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng kiến thức tin học cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên ngay tại trường PTDTNT;
- Xây dựng được quy hoạch đội ngũ CBQL và chuyên viên, nhân viên chuyên về CNTT&TT trong các trường PTDTNT;
- Có biên chế cần thiết cho các chức danh về thông tin trong bộ máy quản lí của trường PTDTNT;

- CBQL, GV, nhân viên tự giác chấp nhận việc đào tạo và thực hiện các hoạt động bồi dưỡng kiến thức tin học.

**3. Tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật cho việc phát triển ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDTNT**

**3.1. Mục đích**

Cơ sở vật chất (CSVC) kĩ thuật, đặc biệt là máy tính và hệ thống mạng là điều kiện không thể thiếu để phát triển việc ứng dụng CNTT&TT trong QLGD. Bởi vậy, tăng cường CSVC kĩ thuật nhằm mục đích cung ứng đầy đủ các điều kiện vật chất cho việc phát triển ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDTNT cấp tỉnh, cấp huyện.

**3.2. Nội dung**

Để đạt được mục đích nêu trên, cần thực hiện các nội dung sau đây:

- Mua sắm máy tính cho các trường PTDTNT: Đến năm 2010 mỗi CBQL, nhân viên văn phòng có 1 máy tính có cấu hình đủ mạnh và các máy tính đó đều được kết nối Internet;

- Xây dựng hạ tầng truyền thông: Hạ tầng truyền thông bao gồm một hệ thống các thiết bị, đường truyền dẫn kết nối sở GD-ĐT với các trường PTDTNT cấp tỉnh, cấp huyện. Hạ tầng truyền thông là một trong những hạng mục quan trọng nhất cần xây dựng trong tiến trình đổi mới QLGD bằng công nghệ thông tin và truyền thông cho đến năm 2010. Hạ tầng truyền thông này được kết cấu liên thông giữa mạng của ngành, của tỉnh, của huyện, của sở GD-ĐT với các trường PTDTNT;

- Dành phần kinh phí cần thiết cho việc đầu tư phần cứng và phần mềm tin học;
- Tích cực khai thác kinh phí từ các chương trình tin học, dự án hỗ trợ đầu tư về CNTT&TT của sở GD-ĐT, của huyện, thị;
- Tích cực thực hiện xã hội hoá giáo dục từ phía cha mẹ học sinh;
- Phải gắn việc trang bị với việc sử dụng có hiệu quả. Phải kiểm tra lại toàn bộ hệ thống thiết bị tin học hiện có, từ đó đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa những thiết bị hỏng hóc, điều chuyển để đảm bảo tính đồng bộ, trang bị bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng;
- Ngoài việc đầu tư thiết bị cần đầu tư thoả đáng kinh phí mua phần mềm quản lí các công việc có thể tin học hoá trong nhà trường như quản lí tài chính, quản lí học sinh, quản lí GV, quản lí CSVC,... Trung tâm tích hợp dữ liệu của sở GD-ĐT sẽ lấy dữ liệu từ các trường để xử lí thành dữ liệu chung cho toàn tỉnh.

**4. Xây dựng chính sách và cơ chế quản lí về ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và quản lí giáo dục**

**4.1. Mục đích**

Để phát triển ứng dụng CNTT&TT vào dạy học và QLGD cần có những cơ chế và chính sách phát triển phù hợp. Cơ chế và chính sách sẽ tạo điều kiện cho việc ứng dụng CNTT&TT trong QLGD được tiến hành một cách thuận lợi và có hiệu quả, đồng thời tạo động lực cho những CBQL, chuyên viên, nhân viên, GV trong việc vận dụng các tiện ích của CNTT&TT trong QLGD, quản lí nhà trường và trong các hoạt động nghề nghiệp của họ.

**4.2. Nội dung**

- Xây dựng các chính sách về phát triển và ứng dụng CNTT&TT trong quản lí các hoạt động xã hội và hoạt động giáo dục để tập trung nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực) của tỉnh, huyện, của các xã phường, của cộng đồng;

- Xây dựng quy chế quản lý hoạt động ứng dụng CNTT&TT để đảm bảo mối quan hệ liên thông về trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức và cơ quan trong tỉnh với sở GD-ĐT, các trường PTDTNT;

- Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo cũng như sử dụng hết năng lực về CNTT của các CBQL, nhân viên, GV trong ngành;

- Khi đã có chính sách và cơ chế quản lý cần tổ chức hoạt động tuyên truyền chính sách và vận dụng cơ chế trong tỉnh, huyện, thị, trong sở GD-ĐT và trong các trường PTDTNT.

**5. Xây dựng các mô hình tổ chức và quản lý việc ứng dụng CNTT&TT trong quản lý các trường PTDTNT và vận hành thử nghiệm các mô hình đó để có biện pháp điều chỉnh nhằm nhân rộng mô hình**

#### 5.1. Mục đích

Xây dựng mô hình thí điểm là để rút kinh nghiệm trước khi triển khai rộng rãi, nhằm tránh các rủi ro và nhằm bảo đảm cho sự thành công của việc phát triển và ứng dụng CNTT&TT trong quản lý các trường PTDTNT.

#### 5.2. Nội dung

Để đạt được mục đích nêu trên, cần thực hiện các nội dung sau đây:

Bước 1: (năm học 2009-2010)

- Thiết lập hộp thư điện tử cho từng trường, thực hiện việc chuyển nhận thông tin trong nội bộ ngành qua thư điện tử;

- Tập huấn cho CBQL, GV và nhân viên biết truy cập mạng; sử dụng trình duyệt Web; biết thiết lập hộp thư và chuyển nhận thông tin qua hộp thư; biết gửi kèm thư các file văn bản, dữ liệu; biết khai thác các dữ liệu về máy tính cá nhân; biết sử dụng các phần mềm chống virus mạnh để đảm bảo an toàn dữ liệu;

- Tất cả các báo cáo, thông tin nội bộ quy ước gửi theo thư điện tử, các trường phải bố trí nhân viên truy cập mạng hàng ngày để nhận, gửi thông tin;

- Sử dụng một số phần mềm quản lý để xử lý, tổng hợp, thống kê, lưu giữ dữ liệu về học sinh, GV, tài chính, CSVC.

Bước 2: Sau khi đã hoàn thiện bước 1 tiến hành các công việc:

- Xây dựng Website của sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT và của một số trường PTDTNT;

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung cho toàn ngành, cung cấp từ khoá truy cập cho các đơn vị;

- Xây dựng diễn đàn trao đổi thông tin quản lý, kinh nghiệm QLGD, kinh nghiệm chuyên môn;

- Nâng cấp các phần mềm đã sử dụng và bổ sung các phần mềm tiện ích khác để nâng cao hiệu quả quản lý;

- Phát động viết một số phần mềm QLGD đơn giản.

Bước 3: Sau khi đã hoàn thiện bước 2, tiến hành các công việc:

- Xem xét tính hợp lý và khả thi về mặt hiệu quả hoạt động của các mô hình đã xây dựng, từ đó điều chỉnh mô hình nếu cần thiết;

- Hoàn thiện mạng của toàn ngành theo mô hình chính phủ điện tử, trường PTDTNT điện tử.

Phát triển ứng dụng CNTT&TT trong QLGD ở các trường PTDTNT cấp tỉnh, cấp huyện là một công việc quan trọng và cấp bách, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác QLGD, làm cơ sở cho việc thực hiện đổi mới quản lý giáo dục mà Bộ GD&ĐT đã đề ra.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề tài KH-CN cấp Bộ – *Nghiên cứu tổ chức và quản lý việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý trường trung học cơ sở* - Mã số B 2005-53-27.TĐ – 2007
2. Các báo cáo của các trường PTDTNT ở các tỉnh đã khảo sát.
3. UNESCO - *EMIS in the Philippines*, Bangkok – 1990.
4. Ngô Quang Sơn – “*Chuyên đề thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục*” và “*Chuyên đề công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý giáo dục*” cho các lớp thạc sĩ QLGD của Trường ĐHSPhN và ĐHQG”, 2004 – 2009.
5. Ngô Quang Sơn – *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý trường trung học phổ thông* – Báo cáo trong các Hội nghị quốc tế về CNTT&TT tại Brunei 2002,2004,2005; Thailand, 2004,2005; Italy, 2005,2006.
6. Ngô Quang Sơn – Phó Đức Hòa, *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực* – NXB Giáo dục, 2008
7. Alastair Welsh (1995). *Designing an MIS for VTE*. Brunei Darussaleam
8. <http://www.google.com>

#### SUMMARY

*Using ICT in administration of boarding schools for ethnic minority children is an important and urgent task, contributing to the innovation, improved quality and efficiency of administration. Based on this point the author presents the current status of application of ICT in boarding schools for ethnic minority children, with 5 proposed measures in organization and management.*